

Phụ lục II
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /01/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh bụi, khí thải

01 nguồn phát sinh bụi, khí thải từ lò hơi (chỉ phát sinh khi sử dụng lò hơi đốt than thay thế khi nồi hơi điện gặp sự cố)

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải

2.1. Vị trí xả khí thải

Tọa độ: X(m) = 2238764; Y(m) = 0570959 (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiều 3⁰).

2.2. Lưu lượng xả khí thải

Lưu lượng xả khí thải tối đa: 14.000 m³/h (căn cứ theo công suất thiết kế của quạt hút)

2.3. Phương thức xả khí thải: Cường bức.

2.4. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải

Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ với nồng độ tối đa cho phép của bụi và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp được tính theo công thức $C_{max} = C \times k_p \times K_v$ (Áp dụng hệ số $K_p = 1$, $K_v = 1$), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B)	
			Giá trị C	Giá trị C _{max}
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	200	200
2	CO	mg/Nm ³	1.000	1.000
3	SO ₂	mg/Nm ³	500	500
4	NO _x	mg/Nm ³	850	850

(Khi có sự thay đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất)

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải

Toàn bộ lượng bụi, khí thải phát sinh từ lò hơi sẽ được được quạt hút công suất 7,5 KW thu gom theo đường ống B400 dài 03 m, kết cấu thép dẫn về công trình xử lý bụi, khí thải.

1.2. Công trình thiết bị xử lý bụi, khí thải

- Công ty đã đầu tư hệ thống xử lý bụi, khí thải lò hơi với quy trình xử lý như sau: Bụi, khí thải → Cyclon → Bể hấp thụ bằng nước vôi trong → Thoát ra môi trường qua ống khói cao 16 m so với mặt sân đường nội bộ (Khí thải đạt QCVN 19:2009/BTNMT (B)).

- Nguyên liệu sử dụng: Vôi bột 02 tấn/năm.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Thường xuyên kiểm tra, tiến hành bảo dưỡng định kỳ đối với hệ thống quạt hút để hạn chế tối đa các sự cố liên quan đến quạt hút có thể xảy ra.

- Trường hợp hệ thống xử lý khí thải gặp sự cố, khí thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, Công ty sẽ tạm ngừng hoạt động để sửa chữa, khắc phục đường ống. Sau khi khắc phục xong sự cố, khí thải xử lý đạt quy chuẩn cho phép mới cho hệ thống xử lý đi vào vận hành trở lại.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Dự kiến từ ngày 01/3/2024 đến hết ngày 31/8/2024.

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm

Hệ thống xử lý bụi, khí thải lò hơi.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

01 mẫu khí thải tại lỗ kỹ thuật trên ống khói lò hơi sau hệ thống xử lý bụi, khí thải.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Như tại mục 2.4 phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu

- Trong giai đoạn hoạt động sản xuất và hoạt động của hệ thống xử lý khí thải ổn định (lấy mẫu trong 03 ngày liên tiếp): Tiến hành lấy 01 mẫu khí thải tại lỗ kỹ thuật trên ống khói lò hơi sau hệ thống xử lý bụi, khí thải. Tần suất lấy mẫu 01 lần/ngày.

- Chủ cơ sở phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Nghĩa Hưng trong quá trình giám sát vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.4 phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với giấy phép đã được cấp, phải báo cáo với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết.

- Thường xuyên vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình, thiết kế đảm bảo xử lý khí thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để vận hành hiệu quả hệ thống thu gom, xử lý bụi, khí thải.

- Theo dõi, ghi chép sổ nhật ký vận hành đầy đủ các thông tin trong quá trình vận hành công trình xử lý bụi, khí thải.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với hệ thống xử lý bụi, khí thải, thông số không đạt yêu cầu quy định tại mục 2.4 phần A Phụ lục này, Công ty phải dừng ngay việc xả bụi, khí thải và thực hiện các biện pháp khắc phục; kịp thời báo cáo bằng văn bản về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Nghĩa Hưng để xử lý./.